

## NGUYÊN TẮC KHUYẾT DANH CỦA THÔNG TIN XÃ HỘI HỌC

Khi tiến hành nghiên cứu thực nghiệm các nhà xã hội học luôn luôn quan tâm làm cho công trình của mình phản ánh đúng tình hình thực tế. Để đạt được điều đó, một mặt phải tiếp cận thực tế xã hội, thu nhận những thông tin đầy đủ và cần thiết, mặt khác, phải làm sao cho những thông tin đó đạt độ tin cậy cao, tránh những thông tin “giả” không trung thực.

Tổng kết kinh nghiệm nghiên cứu xã hội học thực nghiệm, người ta nhận thấy, muốn đảm bảo độ tin cậy của những thông tin làm cơ sở cho công trình nghiên cứu, nhất thiết nhà xã hội học và các điều tra viên phải tuân thủ một số nguyên tắc khoa học nhất định trong quá trình điều tra, nghiên cứu. Ở đây, chúng tôi xin nói về một trong những nguyên tắc đó: *Nguyên tắc khuyết danh*.

Một người không có kinh nghiệm điều tra xã hội học thường chỉ quan niệm giản đơn rằng “khuyết danh” là không ghi tên tuổi địa chỉ... của người cung cấp tin vào bảng câu hỏi (phiếu trưng cầu ý kiến). Quan niệm như thế mới chỉ nhìn thấy một đặc điểm “hình thức” của nguyên tắc khuyết danh, chưa thấy được bản chất của nó. Không ghi tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng điều tra vào bảng câu hỏi là một yêu cầu dễ thấy của nguyên tắc khuyết danh. Tuy nhiên đặc điểm cơ bản nhất của nguyên tắc này là hoàn toàn giữ bí mật những tin riêng do mỗi cá nhân là đối tượng được cung cấp.

Nguyên tắc khuyết danh trước hết xuất phát từ mục đích của các cuộc nghiên cứu xã hội học “thực nghiệm”: các công trình nghiên cứu xã hội học không nhằm thu thập tài liệu, lập hồ sơ cá nhân của một số người nào đó. Nhà xã hội học cũng không có nhiệm vụ thu nhận

thông tin do các cá nhân cung cấp để các cơ quan hành chính pháp luật hay các tổ chức chính trị, xã hội, giải quyết các sự việc cụ thể liên quan đến những người cung cấp tin. Những cơ quan này có chức năng riêng và những biện pháp nghiệp vụ riêng khi cần phải điều tra. Nhà xã hội học khi tiến hành thu nhận thông tin do các cá nhân cung cấp không bao giờ có ý định đào sâu vào đời tư của từng con người cụ thể. Trái lại, họ thu nhận những thông tin đó với mục đích từ vô số những thông tin cá biệt vươn tới một thông tin tổng hợp (thường là tỷ lệ phần trăm các con số phản ánh mối liên quan xã hội v.v...). Nói cách khác, họ tập hợp và sử dụng những thông tin cá biệt làm cứ liệu để tìm ra những vấn đề chung, những quan hệ xã hội bao trùm các cá nhân, những mối liên quan xã hội học có tính qui luật của đời sống. Bởi vậy, nhà xã hội học tuyệt nhiên không sử dụng những thông tin xã hội học để rút ra những kết luận về mặt chính trị hoặc về mặt “tổ chức” như phê bình, kỷ luật...v.v...đối với đối tượng cung cấp tin cho họ. Đây là một trong những yêu cầu của nguyên tắc giữ bí mật, nguyên tắc khuyết danh.

Một yêu cầu khác của nguyên tắc khuyết danh là điều tra viên không có quyền tiết lộ những thông tin do một cá nhân nào đó cung cấp cho bất kỳ ai không có trách nhiệm đối với công trình nghiên cứu. Điều tra viên cũng không được phép vô ý để lộ cho người khác biết các văn bản, tài liệu thông tin thu nhận được về đối tượng nghiên cứu (ví dụ: bảng câu hỏi có ghi câu trả lời tài liệu ghi chép..).

Nói tóm lại, nguyên tắc khuyết danh đảm bảo giữ bí mật cho thông tin cá biệt do các cá nhân cung cấp bằng cách không ghi tên tuổi người cung cấp tin, tránh để lộ những thông tin đó ra ngoài phạm vi những người có trách nhiệm nghiên cứu.

Với những đặc điểm trên, nguyên tắc khuyết danh có vai trò quan trọng đảm bảo độ tin cậy của thông tin xã hội học. Nguyên tắc này tác động đến cả người cung cấp tin và người thu nhận thông tin: Một khi đối tượng điều tra biết và tin rằng những thông tin mà họ cung cấp về họ, về những người khác, về các hiện tượng xã hội, về các tổ chức chính trị xã hội v.v... chỉ được dùng vào mục đích nghiên cứu khoa học mà không nhằm mục đích gì khác có phương hại đến quyền lợi cá nhân của họ, một khi biết rằng những thông tin đó sẽ được giữ bí mật tuyệt đối, họ sẽ “phát tin” một cách chân thành, trung thực. Nhờ đó, nhà xã hội học có thể hy vọng tránh được những thông tin “giả” hoặc những cách trả lời hời hợt vô thưởng, vô phạt. Hơn nữa khi gặp những hoàn cảnh, những vấn đề dễ gây cho người trả lời sợ, dè dặt, lo lắng, nhà xã hội học càng khó hy vọng thu được thông tin chân thực nếu không triệt để làm rõ nguyên tắc khuyết danh.

Việc tuân thủ nguyên tắc khuyết danh còn khiến cho hành động của người nghiên cứu không vượt ra ngoài khuôn khổ của công tác khoa học để vào những việc làm phương hại đến uy tín của công trình nghiên cứu.

Trong tình hình hiện nay, để áp dụng nguyên tắc khuyết danh vào nghiên cứu xã hội học thực nghiệm một cách có kết quả cần thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

1. Công trình nghiên cứu phải thực sự nhằm mục đích nghiên cứu khoa học. Nó phải là công trình nghiên cứu xã hội học và đúng nghĩa của nó.

2. Phải làm cho đối tượng điều tra hiểu được tính bí mật và tính khoa học của nguyên

tắc khuyết danh trong nghiên cứu xã hội học. Điều tra viên khi tiếp xúc với đối tượng, cần trước hết tạo không khí cởi mở và tin cậy, giải thích rõ mục đích khoa học của việc làm, khắc phục mọi nghi ngờ có thể có về bảng câu hỏi. Tiêu đề của bảng câu hỏi nên dùng là “phiếu trưng cầu ý kiến” không dùng chữ “phiếu điều tra xã hội học”.

3. Nguyên tắc khuyết danh phải được các nhà nghiên cứu xã hội học và các điều tra viên hiểu một cách đầy đủ, đúng đắn đồng thời tự nguyện thực hiện nghiêm chỉnh và thực sự trung thành với nguyên tắc ấy.

4. Phải có những hình thức hướng dẫn giúp đỡ và kiểm tra thích hợp đến với các điều tra viên trong việc thực hiện nguyên tắc khuyết danh. Nếu cần phải có những hình thức xử lý thích hợp đối với những điều tra viên vì tò mò, vì vô ý, vì những lý do nào đó vi phạm nguyên tắc khuyết danh trong công tác của mình.

5. Phải có phương pháp khách quan và phù hợp để tránh tới mức cao nhất sự “ngờ vực” của đối tượng điều tra, đó là phương pháp chọn mẫu nghiên cứu, phương pháp xây dựng bảng câu hỏi, phương pháp thu nhận thông tin, phương pháp tổ chức thực hiện việc thu nhận thông tin, phương pháp phân tích và công bố kết quả nghiên cứu.

Có nhiều phương pháp chọn mẫu nghiên cứu nhưng khách quan nhất là phương pháp chọn ngẫu nhiên trên cơ sở toán học. Phương pháp này có ảnh hưởng tới độ tin tưởng của đối tượng điều tra vào nguyên tắc khuyết danh. Đối tượng điều tra dễ chấp nhận nguyên tắc này hơn khi họ biết họ nằm trong mẫu nghiên cứu mà mẫu đó gồm hàng nghìn (hoặc hơn nữa) người được chọn một cách khách quan (chọn ngẫu nhiên) bằng phương pháp toán xác suất.

Nội dung câu hỏi cũng gây ảnh hưởng tới độ tin tưởng của đối tượng điều tra

vào nguyên tắc khuyết danh. Những câu hỏi nhằm thu nhận thông tin về sự đánh giá hoặc ý kiến nhận xét của đối tượng điều tra đối với một tập thể hoặc cá nhân nào đó, về những phẩm giá con người mà ít được dư luận xã hội chấp nhận, về những vấn đề tế nhị trong đời tư, v.v...mà không lọc về mặt từ ngữ, không chọn nghệ thuật hỏi cho phù hợp thì khó tránh khỏi những câu trả lời không chân thực. Chẳng hạn trước một câu hỏi thiếu tế nhị như “chị muốn có một người chồng như thế nào: Có lý tưởng? Có nhiều tiền? Địa vị cao?” thì điều tra viên có giải thích về nguyên tắc khuyết danh như thế nào đi nữa, câu trả lời trong trường hợp này là có thể đoán chắc là tuân theo dư luận chung: “có lý tưởng”. Các câu hỏi không nên gò đối tượng điều tra phải trả lời những vấn đề mà xã hội có định kiến xấu. Đối với những vấn đề này nên hỏi xa xôi hơn. Chẳng hạn, có những người bố, người mẹ không quan tâm đến việc học hành của con cái thường ngại nói thật việc này khi được điều tra. Trong trường hợp đó có thể hỏi: “Do quá trình bận công việc xã hội, nhiều

bậc cha mẹ không có đủ thời gian để quan tâm tới việc học tập của con cái, anh (chị) có thể cho biết tình hình của mình về mặt này như thế nào?” Câu hỏi đó sẽ không gây cảm giác nặng nề, gò bó.

Trong công tác tổ chức, việc chọn điều tra viên cũng ảnh hưởng tới mức độ tin tưởng của đối tượng điều tra vào nguyên tắc khuyết danh. Phải tránh những trường hợp điều tra viên và đối tượng được trưng cầu ý kiến không có cảm tình với nhau, những điều tra viên có nói tính cách khác gây tin tưởng hoặc điều tra viên lại chính là thủ trưởng trực tiếp của đối tượng được trưng cầu ý kiến v.v...Trong những trường hợp này nguyên tắc khuyết danh không đảm bảo.

Như vậy, nguyên tắc khuyết danh phải được hiểu một cách đầy đủ với tất cả những yêu cầu nhằm đảm bảo tính chất bí mật và do đó tính chân thực cởi mở của thông tin. Nguyên tắc đó là đòi hỏi của khoa học đồng thời cũng là đòi hỏi về đạo đức và năng lực của người làm khoa học trong quan hệ với đối tượng nghiên cứu.